

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2023

“V/v: Kiện ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Ksor Af Lai và ông Bùi Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E: Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2023/TLST-HN&GD, ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

NguY đơn: Bà Lâm Thị Y, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Triệu Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguY đơn bà Lâm Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông H chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân mâu thuẫn là do tôi ông H bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, thương xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, hiện chúng tôi đã sống ly thân. Mâu thuẫn giữa tôi và ông H không hàn gắn được, tôi không còn tình cảm với ông H, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 03 người con chung là: Triệu Huyền T, sinh ngày 15/8/2011; Triệu Thị Hồng D, sinh ngày 18/11/2009; Triệu Thanh G, sinh ngày 23/01/2016. Nếu ly hôn tôi đồng ý để ông H nuôi các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Triệu Văn H trình bày:

Tôi và bà Y chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân mâu thuẫn là do bà Y thường xuY đi làm xa, tôi nghi ngờ chị Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Hiện tôi không còn tình cảm với bà Y nữa nên tôi đồng ý ly hôn với bà Y.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 03 người con chung là: Triệu Huyền T, sinh ngày 15/8/2011; Triệu Thị Hồng D, sinh ngày 18/11/2009; Triệu Thanh G, sinh ngày 23/01/2016. Nếu ly hôn tôi đồng ý nuôi các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và bản tự khai của các cháu Triệu Huyền T, sinh ngày 15/8/2011; Triệu Thị Hồng D, sinh ngày 18/11/2009; Triệu Thanh G, sinh ngày 23/01/2016 trình bày là đều có nguyện vọng được ở với ông H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc bà Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn. Bà Y được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Cần giao các cháu Triệu Huyền T, sinh ngày 15/8/2011; Triệu Thị Hồng D, sinh ngày 18/11/2009; Triệu Thanh G, sinh ngày 23/01/2016 cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Hiện các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra, nguY đơn bà Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Bà Lâm Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn

với ông H có địa chỉ tại thôn 9, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NguY đơn bà Y và bị đơn ông H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông H chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã G (Nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ đối với bà Y và ông H.

Qua trình bày của bà Y và ông H, cũng như xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà Y và ông H cư trú, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa bà Y và ông H thường xảy ra mâu thuẫn, khi xảy ra mâu thuẫn không báo với chính quyền địa phương nên không biết rõ nguY nhân. Hiện bà Y và ông H đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông H đã kéo dài, trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Vì vậy, việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Nếu ly hôn bà Y có nguyện vọng để ông H nuôi các con chung, ông H cũng đồng ý nuôi ba người con chung là Triệu Huyền Tr, sinh ngày 15/8/2011; Triệu Thị Hồng D, sinh ngày 18/11/2009; Triệu Thanh G, sinh ngày 23/01/2016. Ý kiến của các con chung trình bày là đều có nguyện vọng được ở với ông H. Vì vậy, cần giao các con chung cho ông H chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại bà Y và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: NguY đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

TuY xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Y. Bà Lâm Thị Y được ly hôn với ông Triệu Văn H.

1. Về con chung: Giao các cháu Triệu Huyền T, sinh ngày 15/8/2011; Triệu Thị Hồng D, sinh ngày 18/11/2009; Triệu Thanh G, sinh ngày 23/01/2016 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lâm Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2021/0011434 ngày 13/6/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Q,
- TP. G (Số 04/2016)
- Lưu hồ sơ, VT.

Đỗ Xuân Cường